TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **219**/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 06 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 54, 55, của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 377/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị ***Phan Thị Hồng V***, sinh năm: 1976;

Nơi cư trú: ấp L, xã B, thành phố BT, tỉnh BT

- Anh ***Bùi Quan M***, sinh năm: 1971;

Nơi cư trú: ấp Q, xã L, huyện T, tỉnh BT

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hoà giải ngày 28/11/2022 của anh Bùi Quan M và chị Phan Thị Hồng V đã thỏa thuận:

Về hôn nhân: cả hai thuận tình xin ly hôn

Về con chung: có 02 cháu là Bùi Thị Xuân Y, sinh ngày 30/06/2002 và Bùi Phước V1, sinh ngày 01/10/2004.

Về tài sản chung: hai bên tự thoả thuận.

Về nợ chung: cả hai đều khai không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh ***Bùi Quan M*** và chị ***Phan Thị Hồng V***

- Về con chung: có 02 cháu là Bùi Thị Xuân Y, sinh ngày 30/06/2002 và Bùi Phước V1, sinh ngày 01/10/2004.

Hiện các cháu đã trưởng thành, có cuộc sống riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: hai bên tự thoả thuận

- Về nợ chung: cả hai đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết Việc dân sự là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), chị V tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010054 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Anh chị đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND xã Long, huyện T, tỉnh BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong